SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 1686/TM. BVNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 29 tháng 9 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lấy giá kế hoạch mua thuốc bổ sung sử dụng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Phượng Châu, khoa Dược – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.748393

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về hoạt chất, nồng độ, hàm lượng và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có) về nơi tiếp nhận báo giá có thông tin ít nhất như *phụ lục 01*, ngoài phong bì ghi: **Bản báo giá cung cấp thuốc** và đồng thời gởi file Excel báo giá về địa chỉ mail: kduoc.bvndct@gmail.com

Danh mục thuốc mời báo giá: *chi tiết theo phụ lục danh mục đính kèm.*

4. Thời gian tiếp nhận báo giá từ 9 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2026 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 12 tháng 10 năm 2026 (12 ngày kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2026.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
-Như kính gửi;
-Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BS.CKII. Ông Huy Thanh

Tên công ty: .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: .....
Mail: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp báo giá; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thuốc như sau:

1. Báo giá cho các thuốc và dịch vụ liên quan

STT	Mã tham chiếu	Tên hoạt chất	Tên thương mại (nếu có)	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Quy cách đóng gói	Tuổi thọ (tháng)	SĐK/GPNK	Tên CSSX- Nước SX	Đơn giá chào giá (VNĐ)	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 - Thư mời báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thuốc nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày ..... tháng ..... năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (17)

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(2) Ghi theo đúng yêu cầu tại cột "Mã tham chiếu" Phụ lục 2.

(3) Hoạt chất thuốc đáp ứng theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Tên hoạt chất" Phụ lục 2.

(4) Ghi rõ tên thương mại của từng thuốc được báo giá.

(5), (6), (7), (9) Đáp ứng theo đúng yêu cầu ghi tại Phụ lục 2.

(8), (10), (11), (12), (13) Ghi rõ theo thông tin cho từng thuốc được báo giá.

(14) Ghi đơn giá báo giá cho từng thuốc được báo giá. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thuốc (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Thư mời báo giá.

(15) Ghi cụ thể số lượng/ khối lượng theo đúng số lượng/ khối lượng nêu trong Phụ lục 2.

(17) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHỤ LỤC 2 - DANH MỤC THUỐC MUA BỔ SUNG

(Đính kèm Thư mời báo giá số 1686/TM.BVNĐ ngày 29 tháng 09 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

STT	Mã tham chiếu	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng	Ghi chú
1	GE000001	Ciprofloxacin	500mg	Viên nén	Uống	Viên	Nhóm 4	8.000	
2	GE000002	Ambroxol hydroclorid	30mg	Viên nén	Uống	Viên	Nhóm 2	1.000	
3	GE000003	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol pellet 8,5%)	20mg	Viên nang	Uống	Viên	Nhóm 5	10.000	
4	GE000004	Lidocain hydroclorid + Adrenalin	36mg+18,13mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	Ống	Nhóm 1	600	
5	GE000005	Albendazol	400mg	Viên nén	Uống	Viên	Nhóm 2	3.000	
6	GE000006	Erythromycin (dưới dạng Erythromycin stearat)	250mg	Bột	Uống	Gói	Nhóm 4	3.000	
7	GE000007	Doxycyclin hyclat tương đương doxycyclin	100mg	Viên nang	Uống	Viên	Nhóm 4	200	
8	GE000008	Natri clorid, Kali clorid, Calci clorid khan (dưới dạng calci clorid dihydrat), Natri acetat trihydrat	Mỗi 500ml chứa: Natri clorid 3g, Kali clorid 0,15g, Calci clorid khan (dưới dạng calci clorid dihydrat) 0,075g, Natri acetat trihydrat 1,9g	Dung dịch	Tiêm	Chai	Nhóm 4	2.000	
9	BDG000009	Sildenafil (dưới dạng Sildenafil citrat)	50mg	Viên nén bao phim	Uống	viên	BDG	120	
10	BDG000010	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	10mg	Cốm kháng dịch dạ dày để pha hỗn dịch uống	uống	gói	BDG	2.000	
11	GE000011	Levofloxacin	250mg/ 50ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm	chai/lọ	Nhóm 1	400	
12	GE000012	Pralidoxim	500mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	ống/lọ	Nhóm 2	100	
13	GE000013	Prostaglandin E1 (Alprostadil)	500mcg/1ml	Thuốc tiêm	Tiêm	ống/lọ	Nhóm 5	10	
14	GE000014	Factor VIII Inhibitor bypassing activity (Yếu tố đông máu VIII từ người)	500UI	Thuốc tiêm/ tiêm truyền	Tiêm	lọ/bộ	Nhóm 1	50	
15	GE000015	Lidocain hydroclorid khan (dưới dạng Lidocain hydroclorid monohydrat) 2%	2%	gel	Dùng ngoài	tuýp	Nhóm 1	300	
16	GE000016	Clostridium botulinum type A toxin - Haemagglutinin complex	500U	Bột pha dung dịch tiêm	Tiêm	lọ	Nhóm 5	5	
17	GE000017	Dextran 40 + Natri clorid	100ml chứa Dextran 40 10g; Sodium cloride 0,9g; 500ml	Thuốc tiêm/ tiêm truyền	Tiêm	Túi	Nhóm 2	260	
18	GE000018	Triptorelin (dưới dạng Triptorelin acetat)	3,75mg	Thuốc bột pha hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ	Nhóm 1	700	

19	GE000019	Diphenhydramin hydroclorid	10mg/1ml	Thuốc tiêm	Tiêm	ống/chai /lọ	Nhóm 4	**14.000**	
20	GE000020	Cafein (tương đương 60mg Cafein citrat)	30mg/ 3ml	Thuốc tiêm	Tiêm	ống/chai /lọ	Nhóm 4	**1.300**	
21	GE000021	Aminophylin	4.8%, 5ml	Thuốc tiêm	Tiêm/ Tiêm truyền	ống/chai /lọ	Nhóm 1	**20**	
22	GE000022	Insulin Human	1000IU/10ml	Thuốc tiêm	Tiêm/ Tiêm truyền	ống/chai /lọ	Nhóm 1	**100**	
23	GE000023	Deferasirox	360mg	Thuốc viên	Uống	Viên	Nhóm 1	**3.500**	
Tổng: 23 mặt hàng, tương ứng 23 lô/phần									